TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Huệ
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 07/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Chương Văn C, sinh năm 1968
Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có mặt.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu B - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt.
Bị đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm: 1982
Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2019, biên bản lấy lời khai ngày 07/10/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Chương Văn C trình bày: Anh và chị Đặng Thị H tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2000 không có đăng ký kết hôn, nhưng được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do

tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh chị hay cãi chửi nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên tháng 01/2017 chị H đã bỏ đi khỏi nhà và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị H.

Đối với chị Đặng Thị H tại biên bản lấy lời khai ngày 07/10/2019 thì chị và anh Chương Văn C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2000 không có đăng ký kết hôn, nhưng được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn tạo dựng cuộc sống nên hay cãi chửi nhau, nhiều lần anh C uống rượu say lại đánh chị. Do mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, nên tháng 01/2017 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và anh chị sống ly thân. Tháng 3/2018 chị đã nộp đơn xin ly hôn anh C tại Tòa án, song do công việc bận nên khi Tòa án triệu tập chị không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án đã đình chỉ việc giải quyết vụ án. Nay anh Chương Văn C khởi kiện xin ly hôn chị, chị nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh C được ly hôn.

Về con chung: Anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có hai người con chung cháu Chương Văn T, sinh ngày 02/01/2003 và cháu Chương Văn T1, sinh ngày 16/10/2009 cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, khi ly hôn anh chị đều có nguyện vọng để anh Chương Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chương Văn T; Chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chương Văn T1 cho đến khi các cháu trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đối với cháu Chương Văn T và cháu Chương Văn T1 tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên ngày 08/10/2019 thì cháu Chương Văn T có nguyện vọng được bố đẻ là anh Chương Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu Chương Văn T1 có nguyện vọng được mẹ đẻ là chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn và bị đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh về việc có con chung, chứng cứ chứng minh về công việc và thu nhập.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân, vì các đương sự không có đăng ký kết hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải về việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung, các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được người nuôi dưỡng chăm sóc con chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có bài phát biểu đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H là vợ chồng;

Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H về con chung: Anh Chương Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chương Văn T, sinh ngày 02/01/2003; Chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chương Văn T1, sinh ngày 16/10/2009 cho cho đến khi các cháu trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân theo trình tự pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H là vợ chồng;

Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H về con chung: Anh Chương Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chương Văn T, sinh ngày 02/01/2003; Chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chương Văn T1, sinh ngày 16/10/2009 cho cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Chương Văn C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với chị Đặng Thị H (địa chỉ: Thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2000 không có đăng ký kết hôn, nhưng được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011thì phát sinh mâu thuẫn. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Nay anh chị đều nhất trí ly hôn, nhưng việc anh chị chung sống không có đăng ký kết hôn là bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy xét yêu cầu ly hôn của anh chị, Hội đồng xét xử không thể chấp nhận, mà cần căn cứ vào Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có hai người con chung cháu Chương Văn T, sinh ngày 02/01/2003 và cháu Chương Văn T1, sinh ngày 16/10/2009 cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, khi ly hôn anh chị thỏa thuận để anh Chương Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chương Văn T; Chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chương Văn T1 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh C đã cung cấp được chứng cứ chứng minh công việc của anh ở địa phương là làm ruộng, thu nhập bình quân 2.500.000 đồng/tháng, còn chị H cung cấp chứng cứ chứng minh công việc chính là làm ruộng, ngoài ra còn đi làm thuê thu nhập bình quân 3.500.000 đồng/tháng. Xét thấy cả anh C và chị H đều có đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và công nợ chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên toà hôm nay anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H đều xác nhận anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Chương Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật

Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử không công nhận anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H là vợ chồng.

2. Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H về con chung như sau: Anh Chương Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chương Văn T, sinh ngày 02/01/2003; chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chương Văn T1, sinh ngày 16/10/2009 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Chương Văn C và chị Đặng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Chương Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0009713 ngày 07/10/2019. Anh Chương Văn C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (02);
- UBND TT Phong Hải;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS BT;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(*đã ký*)

Phạm Thị Thu Hằng